

Số: 36/2019/QĐST-HNGĐ

Quận Ngô Quyền, ngày 24 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 30/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Phạm Văn T; nơi cư trú: Số nhà M đường Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng.

Chị Lưu Thị T; nơi cư trú: Số nhà M đường Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 01 năm 2019, Anh Phạm Văn T và Chị Lưu Thị T thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn giữa Anh Phạm Văn T và Chị Lưu Thị T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận Anh Phạm Văn T và Chị Lưu Thị T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phạm Văn T và Chị Lưu Thị T có hai con chung là Phạm Kim Ngân, sinh ngày 04/4/2013 và Phạm Hải Khánh, sinh ngày 24/10/2014. Anh Phạm Văn T và Chị Lưu Thị T thỏa thuận giao hai con chung cho Chị T trực

tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh T và Chị T thỏa thuận, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng (mỗi con 1.250.000 đồng/tháng), kể từ tháng 02/2019 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh T và Chị T là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh Phạm Văn T và Chị Lưu Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của Anh Phạm Văn T và Chị Lưu Thị T về việc anh T nhận nộp cả lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T và Chị Lưu Thị T thuận tình ly hôn thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Văn T và Chị Lưu Thị T có hai con chung là Phạm Kim Ngân, sinh ngày 04/4/2013 và Phạm Hải Khánh, sinh ngày 24/10/2014. Anh Phạm Văn T và Chị Lưu Thị T thỏa thuận giao hai con chung cho Chị T trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh T và Chị T thỏa thuận, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng (mỗi con 1.250.000 đồng/tháng), kể từ tháng 02/2019 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Văn T và Chị Lưu Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn T phải nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự Anh Phạm Văn T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0015596 ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Anh Phạm Văn T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- UBND phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 07/3/2012);
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Giang